Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 03.07.2026 14:08:12 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.[1]

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp xã) trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

---

[1] Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo."

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 3. Vị trí và chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; giáo dục đại học (nếu có) và thực hiện các chức năng khác theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và người học trong các cơ sở giáo dục công lập;

c) Kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền quy định;

d)[2] Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức học phí cụ thể làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non,

[2] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; quyết định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục;

đ)[3] Quyết định quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học theo nguyên tắc lộ trình tính đúng, tính đủ; quyết định danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục do địa phương quản lý, không được ngân sách nhà nước bảo đảm hoặc chưa được cấu thành trong học phí, theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí;

e)[4] Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác);

g)[5] Quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

i)[6] ***(được bãi bỏ)***

---

[3] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[4] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[5] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[6] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ

k) Hồ sơ về công nhận tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ độ 2 và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

l) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo yêu cầu, đề nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

m)[7] Quyết định việc ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; ủy quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện đối với các nhiệm vụ, quyền hạn mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Ban hành các văn bản về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công;

b) Quyết định đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học theo quy định của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Quyết định ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

d)[8] Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, thuyên chuyển, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng, trường cán bộ quản lý giáo dục trực thuộc tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

đ)[9] Quyết định cho phép thành lập, giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ

---

trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[7] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[8] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[9] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ

sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị theo quy định của pháp luật hiện hành;

e)[10] Quyết định chuyển đổi loại hình nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục; trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động và cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành;

g) Quyết định công bố tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 1 và mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1 đối với tỉnh theo quy định;

h)[11] ***(được bãi bỏ)***

i)[12] ***(được bãi bỏ)***

k)[13] ***(được bãi bỏ)***

l) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

---

trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[10] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[11] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[12] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[13] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

3. Trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục và quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu, chấm dứt hoạt động phân hiệu trường trung cấp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Về tài chính, tài sản cho giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài sản của các cơ sở giáo dục được giao theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

5.[14]

a) Thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trường trung học nghề công lập trên địa bàn tỉnh; thực hiện thẩm quyền điều động, thuyên chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý và đối với cơ sở giáo dục công lập liên quan đến phạm vi quản lý từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.

6. Về vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo chức danh nghề

---

[14] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

nghiệp và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

a)[15] Thực hiện theo phân cấp, ủy quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm; quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b)[16] Bảo đảm đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

c)[17] ***(được bãi bỏ)***

d) Quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác theo quy định đối với viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Về nội dung, chương trình giáo dục

a)[18] Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ;

---

[15] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[16] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[17] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[18] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc

công tác đánh giá diện rộng cấp quốc gia chất lượng giáo dục phổ thông, công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và toàn xã hội;

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Tổng hợp nguyện vọng của người dân tộc thiểu số trên địa bàn và lập báo cáo về việc đảm bảo các điều kiện và đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn.

8. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a)[19] Thực hiện theo phân cấp, ủy quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, thuyên chuyển, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b)[20] Tổ chức quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt (trừ trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ

Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[19] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[20] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ;

d) Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn;

đ) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục;

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục;

g) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo;

h) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn;

i)[21] Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị; hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai công tác đánh giá theo bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền, bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân và an toàn dữ liệu;

k)[22] ***(được bãi bỏ)***

---

[21] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[22] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy

9. Về kiểm tra trong giáo dục

a) Hướng dẫn, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp xã;

c) Thực hiện kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

đ)[23] Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, các khoản thu dịch vụ, tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh; chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

10. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

11. Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

12. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo

---

ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[23] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

14. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong phạm vi được phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật và các quy định khác của cấp có thẩm quyền.

Chương III
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 5. Chức năng

Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông (cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở); trung tâm học tập cộng đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn cấp xã; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương khi được phê duyệt; xây dựng kế hoạch triển khai chương trình, dự án phát triển giáo dục trên địa bàn khi được phê duyệt;

b) Quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển

giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn.

2. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định, kế hoạch và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công;

b) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành;

c)[24] Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, thuyên chuyển, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d)[25] ***(được bãi bỏ)***

3. Về tài chính, tài sản cho giáo dục

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn trong phạm vi được phân quyền quản lý;

b)[26] Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư hoặc tham gia đầu tư xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở và cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về xây dựng trường chuẩn quốc gia, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã;

---

[24] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[25] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[26] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc;

d) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định;

đ) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chi trả (hoặc uỷ quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí và các chính sách khác theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch, đầu tư cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ của cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; triển khai kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, chính sách và các nội dung khác về giáo dục sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục có liên quan trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kế hoạch đề xuất nhu cầu đội ngũ nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

b) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý; quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

c)[27] Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền điều động, thuyên chuyển, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục tiểu học, chương trình giáo dục trung học cơ sở, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp tại địa phương.

8. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về tổ chức, nhân sự của trung tâm học tập cộng đồng (chỉ đạo thực hiện việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động của trung tâm học tập cộng đồng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định);

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quyền tự chủ, chịu trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm chất lượng giáo dục, hoạt động giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

c)[28] Tham mưu, hướng dẫn công tác tuyển sinh đầu cấp thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, đánh giá diện rộng cấp quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; chỉ đạo, giám sát các trường trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý triển khai công tác bảo đảm chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục theo quy định; tham mưu cấp có thẩm quyền về chính sách hỗ trợ cho các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục trung học cơ sở, cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn quản lý;

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm giải

---

[27] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

[28] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn xã hội;

e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan quản lý việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

9. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

10. Kiểm tra trong lĩnh vực giáo dục

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

11. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn.

12. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

13. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi

số và phát triển chính phủ số trong lĩnh vực giáo dục; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong phạm vi được phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật và các quy định khác của cấp có thẩm quyền.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản thi hành[29]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 7 năm 2025.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Sửa đổi, bổ sung một số cụm từ tại Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non như sau:

a) Bổ sung các cụm từ: "Ủy ban nhân dân cấp huyện", "Phòng giáo dục và đào tạo giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện" sau cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện" và sửa cụm từ "Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo" thành "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã" tại khoản 2 Điều 5;

---

[29] Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026 quy định như sau:

*"**Điều 3. Hiệu lực thi hành***

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."

b) Bỏ các cụm từ: "Ủy ban nhân dân cấp huyện", "khoản 1 Điều 6" tại khoản 1 và cụm từ "khoản 1" tại khoản 2 Điều 5.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với nội dung điều chuyển chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan liên quan đến thủ tục hành chính thì thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

2. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 06 /VBHN-BGDĐT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT; CSDLQG về VBPL;
- Lưu: VT, TCCB, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Ngọc Thưởng